



Yerba Buena High School

1855 Lucretia Ave. • San Jose, CA, 95122- • 408.347.4700 • Grades 9-12

Tom Huynh, Hiệu Trưởng
huynht@esuhsd.org

Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011-12 Công Bố trong Năm Học 2012-13

**East Side Union
High School District**
830 N. Capitol Avenue
San Jose, CA 95133
(408) 347-5000
www.esuhsd.org

Hội đồng Học Khu

Frank Biehl

J. Manuel Herrera

Van Thi Le

Magdalena Carrasco

Lan Nguyen

Huyên Quản Trị

Chris D. Funk

Giám Đốc Trường

Juan Cruz

Trợ Lý Giám Đốc

Giảng Dạy Dịch vụ

Marcus Battle

Phó Giám Đốc

Dịch vụ kinh doanh

Cari Vaeth

Giám đốc

Nhân sự

Thông tin về tài liệu này

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Trường Trung Học Yerba Buena tiếp tục nỗ lực cống hiến cho mọi học sinh một nền giáo dục có phẩm chất. Tuy nhà trường không đạt chỉ tiêu về hạng điểm Chỉ Số Học Lực (API) nhưng cũng rất phần khởi là đã đạt được 14 trên 22 tiêu chuẩn liên bang về hạng điểm Tiến Bộ Thoả Đáng Hàng Năm (AYP). Chúng tôi sử dụng những chương trình can thiệp khác nhau để giúp học sinh luyện Anh Văn và Toán với hy vọng rằng không những các em được điểm cao hơn trong các kỳ thi tiêu chuẩn mà còn tiến bộ về học lực, nói chung. Toàn thể ban giảng huấn sát cánh bên nhau để giúp đỡ quý phụ huynh và toàn thể cộng đồng Yerba Buena để bảo đảm thành quả cho tất cả con em chúng ta.

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia

Cộng đồng học tập Yerba Buena nhờ phụ huynh gắn bó giúp đỡ mà thiết lập được nề lối làm việc với kỳ vọng phát triển quan hệ giữa con người với nhau với mỗi chú tâm vào tập thể học sinh chúng ta. Suốt năm học, nhà trường đã có năm buổi họp tổng quát với quý phụ huynh mà trọng tâm là gia đình và trường sở. Ngoài ra, chúng tôi cũng tuyển mộ phụ huynh tham dự Hội Đồng Nhà Trường, Ban Cố Vấn Các Học Sinh Thuộc Diện Trau Dồi Anh Ngữ, và Ban Cố Vấn Học Khu/Ban Cố Vấn về Các Học Sinh Trau Dồi Anh Ngữ. Ngoài các buổi họp, nhà trường còn cố gắng tổ chức những buổi gặp gỡ giao tế giữa các phụ huynh để quý vị có thể cộng tác và giúp đỡ nhau. Muốn biết thêm thông tin về việc tham dự việc trường Yerba Buena, xin quý vị gọi số điện thoại chính của nhà trường là (408) 347-4700.

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp	
Cấp Lớp	Số học sinh
Lớp 9	448
Lớp 10	440
Lớp 11	432
Lớp 12	341
Toàn Bộ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	1,661

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm	
Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	1.2
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	0.2
Người Á châu	32.8
Người Phi luật tân	6.1
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	57.1
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo	0.8
Người da trắng	1.7
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0.2
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	69.5
Những Người Học Tiếng Anh	66.8
Học Sinh Khuyết Tật	7.8

Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Phần này cung cấp thông tin về kế hoạch bảo vệ an toàn toàn diện của trường, bao gồm cả ngày mà trên đó các kế hoạch an toàn lần cuối xem xét, cập nhật, và thảo luận với các giảng viên, cũng như một mô tả ngắn gọn về các yếu tố chính của kế hoạch.

Ban An Toàn Trường Sở của Trường Trung Học Yerba Buena đã phát thảo kế hoạch an toàn và theo dõi việc thi hành kế hoạch này. Kế hoạch này bao gồm mọi thứ, từ ngăn ngừa bạo lực cho đến chuẩn bị chống động đất. Kế hoạch an toàn được cập nhật và duyệt xét hằng năm. Ban An Toàn của Phụ Huynh và Cộng Đồng ở cấp độ học khu là nhân tố quan trọng chi phối kế hoạch này. Mọi thông tin đều được phổ biến tại các buổi họp và góp phần vào việc cập nhật các vấn đề an toàn ở mỗi trường.

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Mô tả về sự an toàn, sạch sẽ, và đầy đủ của các cơ sở trường học
- Mô tả của bất kỳ cải tiến cơ sở vật chất theo kế hoạch hoặc mới hoàn thành
- Năm và tháng, trong đó các dữ liệu được thu thập
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt

Năm và tháng trong đó dữ liệu được thu thập:

Khái quát

Học khu nỗ lực bảo đảm là các trường đều sạch sẽ, an toàn, và làm việc đúng mức. Để thực hiện những điều này, học khu áp dụng chính sách thăm dò các cơ sở vật chất mà Phòng Xây Dựng Các Trường Công Lập Tiểu Bang California đề ra. Văn phòng nhà trường và văn phòng học khu luôn có sẵn những kết quả thăm dò này.

Tiến Trình và Lịch Trình Làm Sạch Nhà Trường

Hội Đồng Quản Trị Học Khu đã chấp thuận các tiêu chuẩn làm sạch sẽ mọi trường trong học khu. Ban lãnh đạo ngày ngày sát cánh với ban tạp dịch để hoạch định giờ giấc lau chùi dọn dẹp để trường sở lúc nào cũng sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Toàn Trả Chậm

Học khu tham dự Chương Trình Bảo Toàn với Ngân Sách Trả Chậm của Tiểu Bang. Ngân sách này cung ứng những tài khoản chi trả thích đáng từng đồng một để giúp các học khu chi trả những mục sửa chữa lớn hoặc thay thế những bộ phận nhà cửa hiện thời. Điển hình là làm mái, ống nước, các hệ thống nhiệt, điện, lạnh, sơn trong, ngoài và thay thảm mới.

Số Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bố Số Học Sinh Trong Lớp												
Số Học Sinh Trong Lớp	Số Lớp											
	1-20			21-32			33+					
	10	11	12	10	11	12	10	11	12	10	11	12
Anh Ngữ	27.8	28.2	26.6	7	12	22	41	28	37	8	25	11
Toán	27.0	29.1	24.5	16	10	23	34	17	32	9	28	15
Khoa Học	28.9	30.1	30.3	1	7	6	32	13	21	9	27	25
Khoa Học Xã	30.1	29.8	29.9	4	6	8	19	13	10	17	25	24

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học			
Trường	09-10	10-11	11-12
Đình Chỉ Học Tập	40.19	4.69	13.99
Đuổi Học	0	0	0.1
Khu Học Chánh	09-10	10-11	11-12
Đình Chỉ Học Tập	16.78	11.87	15.53
Đuổi Học	0.15	0.14	0.1

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học được tính bằng cách chia tổng số các sự cố của tổng số học sinh ghi danh tham gia (và nhân cho 100).

Trường, Lớp Cũ Kỹ

Trường Trung Học Yerba Buena đã qua năm giảng dạy thứ 38. Toàn trường hiện đang được sửa mới bằng cách ngân quỹ thuộc Sắc Luật E. Việc xây mới các lớp học ở khu khoa học (toà nhà 600), khu toán (toà nhà 200), và khu khoa học xã hội (toà nhà 300) đã được hoàn tất với 49 phòng học xây mới. Các máy điện toán trong lớp đã được thay thế hoặc nâng cấp để hoạt động được với những tính năng mới, phụ trách việc điểm danh, truy cập các nguồn thông tin điện tử và gửi điện thư cho giáo sư. Sân vận động nhà trường đã xây mới xong, bao gồm sân điền kinh ngoài trời và những khán đài bình dân mới. Mặt tiền nhà trường được xây mới, thêm chỗ đậu xe cho khách khứa.

Các Dự Án Bảo Trì

Cây cối đã được tỉa rất nhiều trong mùa hè năm 2007. Cây mọc trùm lum là hiểm họa đối với sự an toàn trong thời tiết mùa đông. Một số cây bệnh đã được nhổ bỏ. Đồng thời, vào mùa hè mái toà nhà 700 đã được thay mới.

Các Dự Án Xây Mới

Dự án xây mới toà nhà 700 và phòng chứa đồ học sinh trong khu thể dục sẽ bắt đầu vào niên khoá 2010-2011. Phòng Cố Vấn sẽ được dời ra mặt tiền nhà trường, cùng khu với các văn phòng quản trị để tiện phục vụ mọi người hơn. Ngoài những dự án này, các mái hứng nắng lượng mặt trời sẽ được lắp đặt trên sân đậu xe chính.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống niêm yết
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt
- Đánh giá Toàn diện (hàng dưới cùng)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Gương Mẫu	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	[]	[X]	[]	[]	Rạp hát nhà trường sẽ được lắp các hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí mới vào năm 2014. Quạt hút gió trong phòng vệ sinh bị hỏng. Học khu sẽ sắp đặt ngày sửa chữa. Các bồn rửa tay bị hư trong phòng 252, phòng vệ sinh tòa nhà 300, và nhà bếp. Học khu sẽ chỉ thị cho nhà trường làm thủ tục xin sửa chữa.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong	[]	[X]	[]	[]	Trường phải thay nhiều gạch lát trần nhà. Học khu chỉ thị cho nhà trường làm thủ tục xin thay gạch lát trần. Thảm lát sàn thư viện bị hư ở bàn tiếp khách. Học khu sẽ sắp đặt ngày sửa chữa.
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	[]	[]	[X]	[]	
Điện: Điện	[]	[]	[X]	[]	Sẽ thay khóa ngắt điện chính vào mùa hè năm 2013. Những dây nối điện trên sàn các phòng 312, 316, 224 và phòng đợi văn phòng có nhiều chỗ dễ gây té ngã. Học khu sẽ cùng nhân viên nhà trường sửa chữa các dây nối điện trên sàn các phòng 312, 316, 224 và văn phòng. Trường có một số đèn hư trong các tòa nhà. Học khu sẽ chỉ thị cho nhà trường làm thủ tục xin sửa chữa các đèn hỏng và thay cầu chì hư. Nhiều nắp đậy ổ điện bị mất. Học khu sẽ chỉ thị cho nhà trường làm thủ tục xin sửa chữa.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	[]	[]	[X]	[]	Các máy nước uống luôn được sửa chữa khi cần thiết. Phải thay những vách ngăn trong các phòng vệ sinh nhà 700. Quy định sửa chữa vào mùa hè năm 2013.

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Gương Mẫu	Tốt	Được	Tồi	
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[]	[X]	[]	[]	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[]	[X]	[]	[]	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	[]	[X]	[]	[]	Việc sửa chữa nền nhựa và mặt sân đậu xe học sinh, các lối đi trong khuôn viên trường và sân bóng rổ sẽ hoàn tất trong vòng ba mùa hè sắp tới. Cần gắn chặt kệ vào tường các phòng 802 và 706. Học khu sẽ chỉ thị cho nhà trường làm thủ tục xin sửa chữa. Sân việt dã sẽ được tráng trước năm 2014. Các tòa nhà trong trường sẽ được sơn từ nay cho đến cuối năm 2013.
Xếp Hạng Tổng Quát	[]	[X]	[]	[]	

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên			
Trường	09-10	10-11	11-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	100	100	85.6
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	7	3	4.8
Dạy Ngoài Chuyên Môn	0	0	0
Khu Học Chánh	09-10	10-11	11-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	935.3
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	26.4

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên			
School	10-11	11-12	12-13
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	1	0	0
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	1	0	0
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

* "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

Phát Triển Nghiệp Vụ

Phần này cung cấp thông tin về số ngày được cung cấp cho sự phát triển chuyên nghiệp và phát triển chuyên môn liên tục trong các năm gần đây nhất ba.

Những dịp nhân viên tu nghiệp rất đa dạng và rõ ràng là bám sát những tiêu chuẩn tiểu bang và các mục tiêu, giá trị nòng cốt của trường mà tiểu bang và trường cùng đề ra cho suốt năm học cũng như vào dịp hè. Trường chúng tôi có kế hoạch chặt chẽ và sáng suốt để nhân viên phát triển chuyên nghiệp căn cứ trên các số liệu thực tiễn rút ra từ tiến trình giảng dạy và học tập. Không những giáo sư và nhân viên tham dự tu nghiệp tại trường mà còn tham dự nhiều buổi tu nghiệp ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo sư còn đi học các lớp chuyên nghiệp ở các đại học, đại học cộng đồng và tham dự các buổi hội thảo tại Phòng Giáo Dục Hạt Santa Clara. Những buổi họp hướng dẫn Yểm Trợ và Lượng Giá các Giáo Sư Mới Vào Nghề và những giáo sư mới là cách thức giúp đỡ những giáo sư mới. Nhà trường đã thiết lập và thực hiện thành công một phương thức tu nghiệp để phát triển chuyên môn. Các buổi hội thảo toàn trường và những buổi họp ban được thường xuyên tổ chức để các giáo sư có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để yểm trợ cho các nỗ lực toàn trường hầu học trình luôn bám sát các tiêu chuẩn bộ môn mà tiểu bang đề ra, đồng thời cũng hậu thuẫn cho khả năng thông thạo của học sinh và phương pháp giảng dạy tùy theo trình độ cá nhân của mỗi em hầu bảo đảm thành quả học tập của tất cả mọi học sinh.

Để chu kỳ tu nghiệp được liên tục, chương trình phát triển chuyên môn được cá nhân hóa cho hợp với nhu cầu bộ môn của mỗi giáo sư, nhân viên, và quản trị viên. Tu nghiệp giáo sư không những phản ánh cách dạy thực tiễn hay nhất mà còn bám sát những tiêu chuẩn Nghề Giáo mà Tiểu Bang California đề ra. Giáo sư và nhân viên tham dự các buổi phát triển chuyên môn bám sát các lãnh vực giảng dạy của mình và những phương án của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp trường, việc phát triển chuyên môn được sắp xếp với trọng tâm tổng quát hóa (ví dụ: giảng dạy căn cứ vào các tiêu chuẩn), và những khía cạnh cá biệt của chương trình phát triển chuyên môn (ví dụ: các phương pháp giảng dạy cá biệt), mỗi mỗi đều được cá nhân hóa để đáp ứng các động cơ và nhu cầu của mỗi bộ môn giảng dạy. Về Anh ngữ chẳng hạn, các giáo sư nghiên cứu luận văn của học sinh để xác định phương pháp giảng dạy nào hữu hiệu mà lại bám sát tiêu chuẩn, trong khi về Thể Dục thì giáo sư lại xem xét FitnessGram (Biểu đồ Thể lực) để thiết lập các phương pháp giảng dạy hữu hiệu dùng trong giáo dục thể chất. Học khu cũng dành nhiều cơ hội giúp giáo sư trau dồi kiến thức, gia tăng kỹ năng điều khiển lớp học, và súc tích vốn tay nghề giảng huấn với nhiều phương pháp đặc dụng.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính		
Địa Điểm Các Lớp Học	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	96.55	3.45
Districtwide		
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	96.76	3.24
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao	96.57	3.43
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp	96.7	3.3

* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Số FTE Được Phân về Trường	
Cố Vấn Viên Học Tập	2.6
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao)	0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư)	.2
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp)	
Tâm Lý Gia	00
Nhân Viên Xã Hội	0
Y Tá	0
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp	0
Nhân Viên Khác	0
Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập	
Cố Vấn Viên Học Tập	638

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2010-11)

Level	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$7,017	\$1,848	\$5,169	\$76,747
Khu Học Chánh	♦	♦	\$5,403	\$77,458
Tiểu Bang	♦	♦	\$5,455	\$70,792
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Khu Học Chánh			-4.5%	-0.9%
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Tiểu Bang			-5.5%	7.8%

* Chi phí bổ sung/hạn chế xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế

** Chi phí căn bản/không hạn chế lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2010-11)		
Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Lương Khởi Điểm của Giáo	\$47,104	\$42,660
Mức Lương Trung Bình của	\$74,444	\$69,198
Mức Lương Cao Nhất của	\$95,445	\$88,943
Mức Lương Trung Bình của		
Mức Lương Trung Bình của		\$121,140
Mức Lương Trung Bình của	\$126,498	\$127,707
Mức Lương của Giám Đốc	\$215,844	\$202,123
Percent of District Budget		
Số Phần Trăm Ngân Sách	41%	36%
Số Phần Trăm Ngân Sách	3%	5%

* Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2011-12)

Phần này cung cấp thông tin cụ thể về các loại chương trình và dịch vụ có sẵn tại trường có hỗ trợ và hỗ trợ sinh viên. Ví dụ, câu chuyện này có thể bao gồm các thông tin bổ sung về các dịch vụ giáo dục có liên quan đến tình trạng liên bang Chương trình của trường (PI) Cải thiện.

Thu thập các số liệu về hiện trạng học sinh với ba trình độ Core (Vừa tầm), Strategic (Chú trọng), hoặc Intensive (Chú trọng Tích cực)

Ghi danh các học sinh thuộc diện Chú trọng (Strategic) vào các lớp Anh Ngữ 1 và Anh Ngữ Luyện Thi CAHSEE

Luyện Anh Ngữ trong chương trình Tập Đọc 180

Ghi danh các học sinh thuộc diện Chú trọng Tích cực (Intensive) vào lớp Anh văn LA3 với chương trình Tập Đọc 180. Các chương trình học cứu điểm Anh ngữ

Áp dụng các chương trình học kèm/học ngoài giờ (Homework Center, AVID, Luyện thi CAHSEE, MESA, và học kèm ngoài giờ Project Inspire do nhân viên YWCA phụ trách).

Các khoa giáo sẽ phát triển việc lượng giá chung vào cuối khóa học, kết hợp các Tiêu Chuẩn Anh ngữ có trong các bài thi CAHSEE.

Áp dụng kỹ thuật "Tiếp Cận Trình Độ và Nêu Ra Sự Khác Biệt (Scaffolding and Differentiate) chiếu theo chỉ thị của học khu về việc giảng dạy tiếng Anh.

Tiếp tục thi hành các chương trình đi học ngày thứ bảy và can thiệp phục hồi những học sinh nghiện hút.

Tiếp tục áp dụng chương trình giúp đỡ học sinh học tại nhà.

Cung cấp các dịch vụ chi tiết giúp đỡ phụ huynh và học sinh.

Các dịch vụ do Nhóm Đa Dịch Vụ thực hiện.

Theo dõi khuôn viên nhà trường.

Tu vấn cho từng thành phần nhỏ học sinh.

Các dịch vụ giúp đỡ và luyện cho phụ huynh đọc thông viết thạo.

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2012-13)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm tháng mà dữ liệu được thu thập: 09/2011

Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất? có

Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng 0

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn
Tập Đọc/Văn Khoa	Anh ngữ 1 – "The Language of Literature Grade 9" McDougal Littell 2002 Anh ngữ 2 – "The Language of Literature 4th Course" McDougal Littell 2002 Anh ngữ 3 – "Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience" Prentice Hall 2000 Anh ngữ 4 – "The Language of Literature World" World Literature McDougal Littell 2002
Toán	{Đại số I – "Algebra 1" McDougal Littell 2007 Hình học – "Geometry" McDougal Littell 2007 Đại số II – "Algebra 2" McDougal Littell 2007 Toán tích phân – "Precalculus With Limits" Houghton Mifflin 2001
Khoa Học	Khoa học kết hợp 1 – "Spectrum Physical Approach/Science/Explorations" Holt 2001, 03, 04 Sinh học – "Biology: Web of Life; Holt Biology" Holt 1998, 99, 04 Hóa học – "Chemistry: Connections to our Changing World" Prentice-Hall 2000, 2002 ChemCom, 5th ed. Kendall/ Gill 2006 Vật lý – "Physics: Principles and Problems" Merrill/Glencoe 1983, 95, 02
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Sử thế giới – "Modern World History" McDougal-Littell 2003 Sử Hoa Kỳ – "The American Vision" Glencoe 2006 Chính phủ Mỹ – "Magruder's American Government" Prentice Hall 1997 Chính phủ Mỹ – "We The People" Center for Civic Education 2002
Ngoại Ngữ	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận
Sức Khỏe	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (Lớp 9 tới 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đúng mức

Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chính (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT) để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chính, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất				
Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	50	29	52	43
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	38	24	31	29
Nam	36	23	36	32
Nữ	41	25	27	26
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	45	8		
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân				
Người Á châu	56	46	44	46
Người Phi luật tân	58	34	41	46
Người gốc Tây ban nha hoặc La	26	11	22	17
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo				
Người da trắng	24	24		8
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn				
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	36	24	29	27
Các Học Viên Anh Ngữ	9	15	8	3
Học Sinh Bị Khuyết Tật	24	16	13	6
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	31	8		

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	09-10	10-11	11-12	09-10	10-11	11-12	09-10	10-11	11-12
Văn Khoa	36	36	38	48	49	50	52	54	56
Toán	22	25	24	27	30	29	48	50	51
Khoa Học	21	25	31	46	50	52	54	57	60
Lịch Sử Xã Hội Học	26	27	29	39	43	43	44	48	49

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ ài thời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2011-12)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu	Năm trong Sáu	Sáu trong Sáu Tiêu
9	9.6	36.4	44.2

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So			
Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ		
	09-10	10-11	11-12
Tất Cả Học Sinh trong Trường	11	13	3
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc			
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân			
Người Á châu	4	14	3
Người Phi luật tân			
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	10	10	-2
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái			
Người da trắng			
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	16	11	5
Những Người Học Tiếng Anh	23	14	11
Học Sinh Khuyết Tật			

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng API toàn tiểu bang nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. **Mức xếp hạng API của các trường tương tự** phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm			
Mức Xếp Hạng API	2009	2010	2011
Trên Toàn Tiểu Bang	3	2	3
Các Trường Tương	5	2	2

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2012-13)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2009-2010	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 4	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		12
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến		57.1

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trưởng 2012

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trưởng 2011 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Trường	Quận	Tiểu Bang	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	Số học sinh	1,176	16,761	4,664,264
	Tăng trưởng API	686	748	788
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	Số học sinh	12	541	313,201
	Tăng trưởng API	756	675	710
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	Số học sinh	3	61	31,606
	Tăng trưởng API		699	742
Người Á châu	Số học sinh	402	5,514	404,670
	Tăng trưởng API	794	859	905
Người Phi luật tân	Số học sinh	68	1,485	124,824
	Tăng trưởng API	796	803	869
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	Số học sinh	665	7,489	2,425,230
	Tăng trưởng API	606	653	740
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	Số học sinh	8	117	26,563
	Tăng trưởng API		692	775
Người da trắng	Số học sinh	15	1,353	1,221,860
	Tăng	722	789	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	Số học sinh	3	165	88,428
	Tăng trưởng API		784	849
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	Số học sinh	951	9,107	2,779,680
	Tăng trưởng API	677	696	737
Những Người Học Tiếng Anh	Số học sinh	786	6,849	1,530,297
	Tăng trưởng API	634	667	716
Học Sinh Khuyết Tật	Số học sinh	113	1,554	530,935
	Tăng trưởng API	446	455	607

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thắm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thắm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	No	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	No	No
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	No	No
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	Yes	Yes
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu áp dụng)	No	No

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn từ, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2010–11 ở lớp mười hai và nằm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học			
Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2012		
	Trường	Khu Học	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	74.8	85.0	---
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	71.4	85.6	---
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	N/A	80.0	---
Người Á châu	79.7	93.1	---
Người Phi luật tân	95.8	92.1	---
Người gốc Tây ban nha hoặc La	67.6	76.3	---
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái	100	85.7	---
Người da trắng	80	89.1	---
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0	80.4	---
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	59.3	73.2	---
Những Người Học Tiếng Anh	45.5	57.4	---
Học Sinh Khuyết Tật	65.6	69.5	---

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			
Yếu Tố Chỉ Báo	2008-09	2009-10	2010-11
Trường			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	6.5	22.2	22.8
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	74.56	73.74	65.78
Khu Học Chánh			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	5.6	17.5	17.6
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	81.04	80.92	76.85
Tiểu Bang			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	5.7	16.6	14.4
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	78.59	80.53	76.26

* The National Center for Education Statistics graduation rate as reported in AYP is provided in this table.

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2011–12)		
Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp*	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán	0	---
Tiếng Anh	2	---
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật	1	---
Ngoại Ngữ	1	---
Toán	3	---
Khoa Học	0	---
Khoa Học Xã Hội	4	---
Tất cả các khóa học	11	3.7

* Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Thi Tốt Nghiệp Trung Học California Kết quả cho Tất cả học sinh - So Sánh Ba Năm			
Môn Học	2009-10	2010-11	2011-12
Trường			
Anh Ngữ - Văn Khoa	35	35	36
Toán	37	46	50
Khu Học Chánh			
Anh Ngữ - Văn Khoa	55	55	54
Toán	58	61	61
Tiểu Bang			
Anh Ngữ - Văn Khoa	54	59	56
Toán	54	56	58

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất						
Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	46	21	33	39	34	27
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	64	23	14	50	34	16
Nam	71	18	12	53	31	16
Nữ	56	28	16	48	37	16
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu						
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu	46	28	26	20	46	34
Người Phi luật tân	57	24	19	36	50	14
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	76	18	6	70	24	6
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng						
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn						

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	65	22	13	52	33	15
Các Học Viên Anh Ngữ	96	4	0	80	17	3
Học Sinh Bị Khuyết Tật	97	3	0	84	16	0
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục						

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp	
Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	299
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	18%
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	100%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc	
Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	70.4
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	26.6

Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp

Phần này cung cấp thông tin về nghiệp vụ Kỹ thuật (CTE) chương trình bao gồm:

- Chương trình và các lớp học được cung cấp mà đặc biệt tập trung vào việc chuẩn bị nghề nghiệp và chuẩn bị cho công việc
- Làm thế nào các chương trình và các lớp học này được tích hợp với các môn học chính khóa và làm thế nào họ hỗ trợ thành tích học tập
- Làm thế nào nhà trường đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh trong quá trình chuẩn bị nghề nghiệp và / hoặc chuẩn bị cho công việc, bao gồm cả nhu cầu duy nhất để xác định quần thể đặc biệt của sinh viên
- Các kết quả đo lường của các chương trình và các lớp học, và làm thế nào họ được đánh giá
- Nhà nước người đại diện chính của CTE của huyện ủy ban cố vấn và các ngành công nghiệp đại diện trong ủy ban

Trường Yerba Buena giảng dạy những bộ môn giúp tất cả mọi học sinh sẵn sàng làm việc ngoài đời. Đó là những môn học kỹ thuật mà tiếng Anh gọi là Career Technical Education, gọi tắt là CTE, mà trước kia gọi là giáo dục hướng nghiệp, mà học sinh có thể học.

Các bộ môn/chương trình gồm có:

Kỹ Thuật

Công Nghệ Xây Dựng